SỐ 1088 — NĂM THỨ MƯỜI MỐT — MỖI SỐ 0$04 — 丁丑年 六月廿二日 — NGÀY THỨ NĂM 29 JUILLET 1937

GIÁ BÁN
BỔN-PHÁP: Một năm 6$00 — Sáu tháng 3.00 — Ba tháng 1.50
NGOẠI-QUỐC: Gấp đôi
Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gởi cho ông TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, viết riêng xin thương lượng trước.

TIẾNG-DÂN

敲民

La Voix du Peuple

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút: HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý: TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN
Báo-quán: số 181, đường Gia-Long, Huế
Giấy thép: TIENGDAN HUE
Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ: thứ ba, thứ năm và thứ bảy

Anh em rầy lộn trong nhà, mà cùng ngăn vụ nhục ở ngoài đến.
(Kinh-Thi)

PHẢI HIỂU NGHĨA CHỮ "NHỨT-TRÍ"

cùng những cái « ca » dùng nó

«Nhứt trí» là đồng lòng hiệp sức, gồm các phần tử, bất luận đảng phái nào, giai cấp nào, cùng làm một việc, cùng đi một đường, để đạt đến một mục đích chung. «Hiệp lại thì mạnh», nhứt trí tức là cái sức mạnh đó.

Tuy vậy, người đời không đồng nhau cũng như cái mặt, không ai giống ai, dầu trong gia đình, trong anh em mà thường có cái cảnh tượng quạ đen cò trắng, lái ngược thuyền xuôi, chống chỏi so le nhau; huống là việc nhân quần xã hội, hiệp trăm ngàn muôn ức người lại thì làm sao mà thực hiện được cái cử chỉ nhứt trí đó?

Vậy trong đám «bất nhứt trí» mà tìm cách làm cho có vẻ nhứt trí, phải hiểu 2 nghĩa nầy:

1) *Đặt việc chung lên trên cả các việc riêng.* — Kẻ và người riêng thì ai có ý kiến nấy, ai có quyền lợi nấy, không sao hiệp nhứt; song đến việc công, là lợi hại họa phúc chung, thì người trong xã hội ấy, ai cũng có một phần trách nhiệm cần phải gánh vác. Vậy nói «nhứt trí» trước phải nhìn nhận việc gì là việc công.

2) *Nhận rõ cái « ca » phải nhứt trí.* — Đi trên một chiếc thuyền, kẻ đi buôn, người làm thợ, kẻ đi học, người làm cu ly, không quen biết gì nhau, và mỗi người, ai có việc riêng nấy. Bỗng dân sóng dồi gió dập, chiếc thuyền cơ hồ úp. Thế là kẻ chèo người chống, kẻ nhét mội, người tát nước, ai cũng chung sức đặng thoát cơn nguy hiểm kia, khi ấy buộc phải nhứt trí.

Hiểu rõ lẻ trên mà sau mới biết «nhứt trí» là cần cho sự sống chung mà định nó nhằm việc. Trái lại, nếu đem việc tư lợi cùng việc cá nhân mà hô hào, khuyên người ta làm theo ý mình, khi nào cũng phô hành động nhứt trí, rõ là một đều nghi lầm. Vậy định nghĩa chữ «nhứt trí», phải nhận rõ là chỉ dùng vào việc chung và dùng phải đúng với trường hiệp nên dùng.

TIẾNG-DÂN

VẠN-VẬN

Mùa hè trong thôn quê

I

Làm vườn

Gió đưa bơi nắng cử tràn vô,
Cây héo, rau còi, nước giếng khô!
Lưa có trẻ con không biết nóng,
Cả ngày đua cỡi ngựa tre mo (1).

II

Ngoài đồng

Gàu dai tát nước hát sao đờm,
Mạ cứ khô mà đất chẳng mềm.
Nước mắt mồi hôi theo ngọn gió,
Eo ôi đôi bụng lại buồn thêm.

III

Trên rừng

Vào rừng hái củi buổi về trưa,
Đồ gánh trên vai xuống mệt đừ.
Bóng mát ngồi xơi đồ lót dạ.
Mo khoai lần bắp chấm tương dưa.

IV

Trong nhà

Mỳ, đậu, năm nay hâu có tiền,
Bán xong, lo thuế việc đã yên.
Trong nhà xem lại bồ không lúa.
Lớt tới đi vay ngồi quá phiền!

TRÚC CHI

1) Tên con trẻ con thường dùng giả làm ngựa cỡi đua.

ÔNG TẠ-THU-THÂU LẠI BỊ BẮT

Chiều 22 Juillet, ông Tạ-thu-Thâu được giấy gọi đến phòng Bồi thẩm thế rồi bị bắt giam.

Ông Sô ở nhóm «La Lutte» cũng đồng số phận như ông Thâu vậy.

Hiện cả 2 người bị giam ở khám lớn Saigon, đều bị nghi âm mưu khuấy rối trị an vì mấy bài có tính chất «phiến loạn» trong báo «*La Lutte*».

CHUYỆN ĐỜI

Thì ra làm người dung-thường khỏe hơn

Trên đời, những tay mà được người đời ban cho cái hàng «anh hùng, quái kiệt, vĩ đại khác thường, mở miệng ra khỏi, bàn tay như sắt, oai thế lừng lẫy, ai nghe cũng phải rùng mình rởn gáy, hạng người như thế, ai cũng tưởng tự thân họ sung sướng khoái thích vô cùng. Biết đâu họ lại cực khổ, lo ngày lo đêm, nhọc hơn người thường như Chiêng-Mai tôi và các độc giả nấy nữa.

Trận lịch sử phương đông, Tào-tháo là một tay gian hùng bực nhứt, cấp sách thiên tử để hiệu lệnh thiên hạ, dưới chưn có muôn quân ngàn tướng, giết người như cỏ rác. Thế mà chính ông ta ngày đêm lo sự người giết mình: ở trong dinh thường một đêm đổi 5, 3 chỗ nằm, ở trong quân, sắn một cái gối tròn, hễ vừa thiu thiu ngủ, cái gối lăn là thảo độp không dám ngủ mê! Có lần giả đang ngủ, vụt dậy cầm gươm chém một người thị-vệ, rồi xong ngồi lại, sau tỏ ý thương xót và bảo chôn cẩn: Ta ngủ thường nằm chiêm bao thấy đâm chém người, vậy khi tao ngủ, chúng bay không nên lại gần.

Đó là phòng cái «chết» trong lúc sống; đến phòng chống đào mả sau khi chết, mà làm 72 ngôi mộ nữa là khác.

Gian hùng như Tào-tháo, có tiếng «dụng binh như thần», giết được lắm có để đâu! mà lắm để phòng từng tý như thế, có phải là khổ nhọc không?

Nhưng trên là đời phong kiến chuyên chế mà Tào-tháo mang cái tiếng tiếm thiết soán nghịch, nên sự thế của có có; đến đời văn minh nầy, những tay thật giỏi nổi nấy, đọc trời khuấy nước, thế-giới đều gọi cho cái tiếng «anh hùng» — không phải tiếng «gian hùng» như đời xưa — mà cũng không tránh khỏi mối lo như Tào-tháo nói trên:

A) Hitler nước Đức, vẻ xé hòa ước Versailles, kéo quân đóng vào xứ vùng phi-chiến sông Rhin, làm cho rung động cả toàn cuộc Âu châu. Vậy mà ngày thường có nuôi một người diện mạo giống mình để mỗi đêm khi đi thay cho mình nằm những trường hiểm mà có lòng nghi ngờ. Trong dinh thì có mấy lớp vỏ sĩ ăn mặc để hộ vệ trong khi tiếp khách (một lần có người yếu nhân Anh cùng Hitler nói chuyện, rồi đụng bể cái bình hoa một tiếng «chảng», bọn vỏ sĩ ào ra trường có biến cố gì...?

B) Mussolini, một tay tinh nước Ý bước lên hàng cường quốc, dùng võ lực nhất sông nước Á, làm cho Anh, Pháp cũng nể rằng. Họ Mát thường phô rằng: ta sanh vào ngày lẽ hát là mạng vận tốt số, ta không chết về những kịch đạn súng... Thế thì nói vậy mà ông ta thường bận một tấm «Bất tâm» bằng gang, mỗi đêm cũng thay chỗ nằm đổi ba nơi, trước sau đã bị hành thích đến 16 lần, nhưng không hề gì là nhờ tấm «Bất tâm» kia; nhưng ông ta có phô là «mạng vận» vô cùng mà tin «bất bộ bất» nữa; mỗi lần có sự ngờ hiểm là bắt trước.

C) Staline — Bác nầy giết người bậc bậc, như cuộc giết mấy tay gian nhân gần đây. Vậy mà nằm ngủ chưn không cởi giày, mỗi bữa ăn chỉ mấy cái trứng gà, với bánh mỳ và rau, thường chấm nước khi nấu ăn, có khi nghi cho tên bếp bỏ thuốc độc, tự nấu lấy mà ăn.

(Mấy chuyện kể trên theo Hoa-Báo).

Hãy, làm nhà gian hùng hay anh hùng, ngồi cổ khó không? không trách trên đời không mấy tay hùng kiệt, mà nhiều là người Nam ta, gai lòng làm người hèn!

Chiêng Mai

BÀI ĐỘC GIẢ

Nhân-cách cảm-hóa

Người đời, trọng nhứt là nhân cách; nhân cách hồng tức là cái đời bỏ đi, có gì gì nữa cũng như lông không da, không phụ vào đâu.

Nhân cách là cái nền làm người, mà đào tạo nhân cách tất nhờ cái lò khuôn mẫu giáo dục. Vì thế mà có cái thuyết «nhân cách cảm hóa giáo dục», nghĩa là dùng phương pháp giáo dục mà cảm hóa người đời cho có tư cách đáng đàng.

«Giáo dục cảm hóa nhân cách», thuyết ấy ai cũng công nhận, vì học khóa trong trường học cùng lời dạy bảo của giáo sư, vẫn có sức mạnh trực tiếp chi phối cho học trò gần gũi chung quanh mình. Xưa nay đông tây sở dĩ lựa chọn giáo sư một cách cẩn thận và nghiêm mật, mà người đương cái gánh ấy phải là người đáng mực mô phạm. Cách chọn thầy cẩn thận ấy, không chỉ phòng sự truyền nhiễm đều hư, lại cần làm gương cho học trò những đều tốt.

Tuy vậy, nhân cách cảm hóa, không chỉ một sự giáo dục trong trường học. Học đường giáo dục, chỉ một bộ phận thôi. Vì người sống trên đời, ngoài trường học ra, lại còn gia đình, xã hội, ngày thường tiếp xúc luôn, mà cái sức hoàn cảnh đó, cảm hóa lại càng mạnh hơn.

Nhân cách tốt hay xấu, chịu ảnh hưởng trực tiếp với giáo sư học đường, không ai chối hẳn là không, song chỉ một phần trong các phần khác. Huống nhân cách có quan hệ nơi tánh chất và tập quán di truyền trong xã hội, chính những nhà giáo học cũng chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh xã hội đó. Vậy nói cảm hóa nhân cách mà muốn có thành hiệu hoàn toàn, cần có một xã hội hoàn chỉnh; ở trong xã hội hoàn chỉnh ấy, từ gia đình đến hoàn cảnh tiếp xúc, không có chút ảnh hưởng bất lương xen vào, không chỉ con em đi học, cảm nhiễm được đều hay, sự tốt, mà chính giáo sư cũng ở trong phạm vi giám đốc mà không dám lỏ đều xấu ra. Vậy muốn cho nhân cách cảm hóa, cần nhất là cái tạo cho có một xã hội tốt.

Nói thế, không phải biện hộ cho hạng giáo sư, nhứt là những ai không giữ gìn tư cách, trau đời tánh nết để làm mô phạm cho học trò, mà còn chơi bời phóng đãng, nói làm sai quấy, khiến cho học trò nhiễm theo nết hư xấu thầy. Song chúng ta nên biết, trong bọn gánh cái chức trách mô phạm mà có những người không tốt bề, từ đâu sanh sản? không phải do cái tập quán di truyền cùng hoàn cảnh bất lương và chế độ xã hội tạo ra hay sao? Nếu ở trong xã hội hoàn thiện, để sức giám đốc, thì đâu có hạng thầy dạy người mà không đủ tư cách?

Bằng theo lẽ trên, đem công việc «nhân cách cảm hóa» mà chuyên trách vào giáo sư nhà trường nẩn có mấy phần chưa chắc chắn, dân xã hội nào cũng thế; huống ở trong xã hội phong hóa suy đồi, khai thông chậm trễ, về luân thường trở lại cầm như việc quan trị dân, như khách qua đường, với chế hàng, thì làm sao mong ước sự cảm hóa được?

Vậy thì nên thế nào?

Công cuộc cải trong xã hội, cần phải ngày dồn tháng chứa, nào phải chuyện một mai một chiều; mà vấn đề nhân cách cảm hóa lại là việc cần cấp không chậm trễ được. Vì lớp người nào nhân cách đã hư hỏng tức là hạng người không chỉ không ích mà có hại cho xã hội kia nữa.

Theo nhà đã khởi thuyết «cảm hóa» ấy, có bàn rõ kế hoạch và cách cảm hóa nhân cách có hiệu quả:

Trước nhứt trong phạm vi giáo dục, gắng tức sắp đặt và chọn lựa cho hợp lẽ: như nhân viên trong bộ phận giáo dục, từ đốc học, hiệu trưởng, cho đến các thầy giáo, bổ dụng một cách cẩn thận; ít nhứt là chọn người — dầu thế nào — có cái tư cách người không đến nỗi treo cái gương xấu cho học trò. Nếu như họa quan và các cấp giáo viên đều là lớp người hám mộ việc học, có học thức hẳn hoi, lại làm hết phận sự dạy bảo, được xã hội tin nhiệm, tất nhiên gần đèn thì sáng, gần cỏ lan thì thơm, học trò ắt bị cảm hóa nhiều.

Thứ nữa, các quan hành chánh trong xứ vực, đều là người có tư cách, thế đến hạng người có địa vị trong xã hội, đều là người xứng đáng, không xen vào những kẻ không học làm quan, mua tước phẩm...» khêu mối ham muốn hư vinh, càng mở đường bên cạnh cho người sau bắt chước.

Rộng ra nữa, trong thì gia đình, người thì hoàn cảnh tiếp xúc, không có cái nết hư thói nấu tiêm nhiễm, thì cái sức cảm hóa có ảnh hưởng không kém gì trường học.

«Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu», nhân cảnh trong một xã hội tất nhiên cảm hóa theo hoàn cảnh xã hội ấy, cũng như người ở trong không khí. Không chấm cải lương xã hội mà muốn cho người trong xã hội ấy có tư cách hoàn thiện, rõ là một đều trái ngược.

KIM-SANH

Một cuộc hội nghị Pháp — Xiêm tại Vọng-các

Bangkok. — Hôm thứ hai vừa rồi, từ 9 giờ đến 13 giờ, tại bộ Ngoại giao nước Xiêm ở Vọng các (Bangkok) có cuộc hội nghị. Các đại biểu Pháp là MM. Georges Picot, Entrope Khâm sứ Allao, Prais Thương chính giám đốc, Plion Hình sự Pháp. Còn đại biểu Xiêm thì có các quan thượng thư bộ Ngoại giao, bộ Tài chính, bộ Kinh tế, MM. Delbeare cố vấn của chính phủ Xiêm, và Reeve cố vấn của sở Thương chính.

Sáng hôm sau hội nghị lại họp.

Bắt được trên 20 người Nhật ở biên giới Cao-man

Theo «*Saigon*», đêm 17 Juillet, chiếc canot của sở Tương chánh đi tuần trên biển Réam, thình lình gặp 1 chiếc tàu kéo theo sau 2 chiếc ghe, tưởng là bọn buôn đồ lậu, nên có bắn mấy phát súng hăm dọa. Liền đó chiếc tàu kia cắt dây, thả rời 2 chiếc ghe ra; nhân viên Thương chánh lại kề 2 chiếc ghe ấy thì thấy trên 20 người Nhật, có đem valise và đồ đạc đi cần.

Dẫn lên bờ hỏi thì mấy người Nhật nói là đi cần bị lạc. Hiện đã giao về tòa lãnh sự của họ ở Saigon.

Thiệt đi cần hay đi dân?

CUỘC TRUNG-NHẬT

BỨC THÔNG ĐIỆN CỦA BỘ TRUNG ƯƠNG TUYÊN TRUYỀN GỞI CHO HOA KIỀU CÁC NƯỚC

Nam-kinh, 20-7 — Bộ Trung ương tuyên truyền ở Nam kinh vừa gởi cho Hoa kiều các nước một bức thông điện, trợt thuật phương châm đối phó với việc Lưu cầu kiều do Đường giới Thạch tuyên bố:

a) Mặc dầu giải quyết bằng cách nào, người Trung hoa cũng không để xâm phạm đến chủ quyền lãnh thổ Trung hoa.

b) Cách tổ chức của bọn hành chánh Hà bắc — Sát cáp nhĩ không thể dung được một điều yêu cầu gì không hợp lý.

c) Các quan lại ở địa phương xảy ra chiến tranh, nhất định không thể theo lời yêu cầu nào mà triệt đổi được.

d) Khu vực của sư đoàn 29 hiện đang đóng, không thể theo lời yêu cầu nào mà đổi đổi đi chỗ khác được.

Nếu bức bách quá, thì đánh. Đã đánh thì đánh tới cùng, chớ không thể nửa chừng dừng đánh. Chính phủ rất cẩn thận về việc đối phó với biến cố, quốc dân cũng nên tỏ lòng trung thành với nước.

HOA KIỀU CÁC NƯỚC ĐỀU ỦNG HỘ TRUNG ƯƠNG

Nam kinh, 22-7 — Tuy việc chiến tranh chưa thật ngã ngũ, mà Hoa kiều ở các nước đã tấp nập gởi điện tín về tỏ lòng yêu khích và xin ủng hộ chánh phủ Trung ương, nguyện làm hậu thuẫn cho quân đội trước mặt trận, và gởi tiền về quyên trợ cho trường sĩ.

Mấy hôm trước, Nam kinh đã nhận được nhiều điện tín của Hoa kiều ngoại quốc, đến nay càng ngày càng thấy về nhiều, như là điện tín của Hoa kiều ở Hàm Mỹ châu, Nữu ước, Honolulu, Canada, San Francisco, Ấn châu, Iran, Úc châu, Mã tây cơ, Phi luật tân v. v.

350 CHIẾC PHI CƠ TRUNG HOA KÉO RA LẠC DƯƠNG

Nam kinh, 22-7 — Có tin riêng Trung giới Thạch sau khi trở về Nam kinh, đã chủ tọa một hội đồng quân sự bất thường. Hội nghị đã ấn định mọi việc sau nầy:

1) Chỉnh bị thêm quân đội và khí giới để đánh Nhật.

2) Tiến hành việc ngoại giao với Anh, Mỹ và Nga xô viết.

3) Dự bị sẵn sàng quân đội ra trận.

Lại có tin riêng Trung giới Thạch đã ra lệnh cho Thương Chấn, tổng chỉ huy quân đội đóng ở dọc đường xe lửa Bắc bình — Hán khẩu, cho 6 vạn quân của chánh phủ, hiện đóng ở Bảo định phủ, tiến lên mặt bắc.

Quân Trung hoa ở Hà bắc, kể cả sư đoàn thứ 29 và quân đội của Trung ương, có tới 28 vạn người.

Tin ở Thượng hải nói rằng Nam kinh đã ra lệnh cho các quan chức ở tỉnh Sơn đông, Giang tô, Tích giang, Phúc kiến, Quảng đông phải dự bị thêm quân để đề phòng việc chiến tranh.

Lại một tin nữa ở Nam kinh nói hiện thời có chừng 350 chiếc máy bay của Trung hoa kể cả máy bay ném tạc đã đậu cả ở Lạc dương và Mễ chấp.

NHẬT SẼ NÉM BOM XUỐNG LƯU CẦU KIỀU VÀ UYỂN BÌNH

Thượng-hải, 21-7 — Máy bay Nhật rải truyền đơn nói sẽ ném bom xuống Lưu cầu kiều, Uyển bình, và Khuyê. Dân chúng nên sắp đặt ra khỏi hai miền đó.

Ba mươi lăm ngàn quân Nhật đã đổ bộ tràng thẳng tiến thêm đến Thiên tân.

QUÂN 2 BÊN ĐÁNH NHAU Ở LƯU CẦU KIỀU

Bắc bình 21-7 — Việc đánh nhau ở Lưu cầu kiều ngày thứ hai nầy là do quân Nhật gây ra trước, gây nên một cuộc đấu nhau dữ dội quá, 2 bên đánh áp 2 bên cánh quân tả, hữu bên Tây, để lấy tan nát trận thế quân Tàu. Không ngờ quân Tàu một lòng hăng hái giữ gìn quốc thổ thấy

(Xem qua trang 3 cột 5)

Dời và bán nhà cửa vì sợ quân Xiêm tới chiếm

Thái độ Xiêm đối với tờ hòa ước Xiêm - Pháp, gần đây các báo đều bàn luận xôn xao.

Nay theo báo «*La Vérité*» xuất bản ở Nam vang, tại hai tỉnh Battombang và Siemrap thuộc Cao mên, là nơi giáp giới Xiêm, nhân dân sợ quân Xiêm sẽ kéo quân tới chiếm, nên nhà cửa đều bán rẻ cho kẻ khác mà dời đi.

TRƯỚC NGÀY 10 AOUT 1937

Từ nay đến 10-8-37, Nghĩ nào mua báo mà không gởi mandat theo bản báo không thể gởi báo được, vì đến ngày ấy giá báo sẽ tăng lên 0$.

https://tieulunvanpto.org

HÀNG BIẾT NÓI

Của Viên-Đệ

(Tiếp theo)

Bây trước kia là nơi để làm gì? Cứ xem theo cách kiến trúc thì chừng là những nhà ngục (bagnes) đày người ta ngày trước; mà thật, xem dẫy nhà bán mái đựa thành vỉ bêu hiu, bọ làm kiên cố mà kín mít lắm, như thế cách buồng kín (cellule) này thì dùng làm nhà để bỏ phạt những nhân công mộ đến ở Nouméa như Javanais và người mình. Bên tả thì là dẫy nhà kho để lương thực và chỗ bếp thời nữa. Còn dẫy nhà ở giữa thì cái đầu trước hết là nhà thương sở thuốc, tới hai cái sau là chỗ nuôi những người già lão libérés, cách cái thứ tư để nát bỏ hoang, cái thứ năm là dùng làm chỗ chứa hàng biết nói mộ đến như tôi vừa nói trên. Cảnh chung quanh trong thành xem thênh thang rộng rãi, có những cây to bóng mát xen lẫn ở trước sau nhà cửa, sân sướng, lối đi lại sạch sẽ. Tôi dạo chơi xem nghe người khoan khoái, bâng khuâng hai cái cẳng tưởng như không phải bước đi ở đất. Đang lúc tôi tập đi cho quen chân thì nghe anh em ồn ào bảo đi lĩnh ăn.

Việc ăn uống ở đây cũng như ở tàu, 10 người vào một cỗ, mà đây không có dần bát tập là như ở tàu, chỉ có hai cái thùng sắt tây họ cắt ra, một cái đựng cơm, một cái đựng xúp, thứ ăo. Anh em lĩnh cơm xong đem ra ngồi trông nhau rồi cười, thật là cười ra nước mắt.— « Thôi thì ăn bốc vậy, chớ đói bụng biết sao, nhưng còn xúp thì làm thế nào, có lẽ nghiêng thùng sắt tây đi mà hớp? » Anh em bảo nhau vậy, rồi cũng phải làm vậy, song cỗ tôi nhờ được ¡có người còn đem cái tách sắt tây nống nước đi theo, lấy ra làm thìa múc xúp cũng lịch sự hơn các cỗ khác. Nào có những đồ ăn thứ đựng như vậy mà đến cơm thời thật chỉ khác chào đặc là còn bốc được, ăn vào nó nhạc nhẽo không thấy còn gì là hương vị cơm gạo, nhưng được cái nước uống còn hơn ở lán với ở tàu là nước chè, chè cangisiss. Nghĩ lại cái văn minh Âu-Mỹ nó ở đâu kia, chớ như cái cách cho chúng tôi ăn ở dépot này, đến bát không có, thìa muỗng cũng không, thật vì đói mà ăn. Trải cái trường hợp ấy mà tôi cảm thấy cái số phận dân nước hèn nó tồi làm sao? Tùng thì phải tình, tay trong bạn hàng biết nói chúng tôi không có tay nào kỹ nghệ chuyên môn, chớ cũng nhiều người phát kiến ra cách làm có thìa muỗng, đũa bát để ăn tử tế. Xong bữa ăn đó ra, cỗ nào cần ấy chia cắt người đi làm việc, kẻ đi bắt biển nhặt vỏ ngao vỏ ốc, người đi tìm kiếm mảnh thùng mảnh hộp cắt tây về nấu giọt, chỗ nào chỗ nấy nghe tiếng đập chát dinh dinh, mài dũa soèn soẹt, cái cảnh xem như xưởng thợ phó giong. Rồi anh em lại bàn nhau đến Gendarme coi ở đây xin phát gạo, phát đồ ăn để nấu làm lấy ăn, gendarme nhận lời cho, anh em về rủ nhau đi tìm kiếm cái ăn thêm như rau sam rau dền cùng những con ỉn bể, chả biết thứ con này gọi là gì, chúng tôi gọi nó là ỉn bể vì nó giống như con ỉn ta thường nấu canh bí mà tơ, nó bám vào những gành đá ở bãi bể rất chặc, phải có thanh sắt gạy mới được, đem về nhúng vào nước sôi rồi ra cạy mai cạo sạch sẽ trắng ởn, thái nhỏ ra như gân bò, rồi cho vào xào với mở lẫn cà-chua, hành, mắm muối. Ăn nó ngon cũng hay hay, ấy là cái món ăn bất đầu tự chúng tôi phát kiến. Bữa ăn chiều ấy nghe vui vẻ, ai cũng khen từ hôm xuống tàu ở Haiphong tới nay bữa ăn nầy thật là ngon, làm lấy mà ăn bao giờ cũng thích.

(Xem qua trang 4 cột 6)

Xho chuyến.

Bác Saigon số ngày 24 Juillet có nhắc mấy lời của ông Maurice Pez, thư ký ấy bàu thuộc địa, nói về thuộc địa Pháp rằng: « Phương thuốc hay hơn hết để trừ những sự mà người ta cho là lộn xộn ở các thuộc địa, là đừng cho chúng mối hy vọng của họ đã để vào chúng ta, phải thất vọng ».

Xem đó, lời nói của các nhà chính trị ở chính quốc bao giờ cũng nghe êm tai; có đâu vẫn còn là lời nói.

Chiều 20 Juillet, ghe 100 dân thợ làm ở hãng Bayonnet tại Phú-Mỹ (Nam-kỳ) đình công để yêu cầu: tăng lương, bớt giờ làm v.v. Chủ nói, nếu thợ không vào làm, sẽ đem thợ mới.

Cách đường Pétrus Ký (Saigon) chừng 15 thước tây — theo Công-Luận — có cái am trong có một người chừng 50 tuổi tên Nguyễn-văn-Chăng, tu ở đó.

Người ta tu thì bỉ sinh cả lục thân, không biết con cái nhà cửa là cái gì, tìm nơi u thâm cùng cốc mà ở; trái lại anh nầy nhờ cảnh nóc nhiệt mà qua ngày thong thả, bày ra cho bệnh nhân uống những tàn hương, nước lã, được tiền khá!

Mới rồi có cô gái bị cảm mạo, tới xin thuốc (!), ai có dè thầy tu ấy hiện yêu, thân vắng người mà hàm hiếp! Nhà « tu hành » nầy liền bị điệu ra tòa!

Rõ là thầy tu ở đời khoa học!

Nam-vô A di-đà-Phật!

Trên 200 quyển sách cấm

(Tiếp theo)

La paix par la révolution. Les Marins révolutionnaires allemands en 1917.
Cent jours de lutte (La presse illégale du P. C. A. dans la lutte contre la dictature fascite).
Au camp d'assassins de Dachau, par Beimler.
Les horreurs fascistes en Allemagne, par Bourger.
Où en est l'Allemagne? Hitler uberalies.
Le brigandage japonais en Mandchourie.
La Chine révolutionnaire d'aujourd'hui.
Constitution de la Chine soviétique.
Où va le Japon? vers la paix ou vers la guerre?
L'économie de la période de déclin du capitalisme après la stabilisation, par Varga.
La crise économique, sociale, politique, par Varga.
Denri de Man et son plan. par Varga.
Madagascar, île du bonheur, par Foissin et Jourdain.
Comment la France « civilise » ses colonies, par Cartier.
Pour comprendre la guerre d'Ethiopie.
Le tricentenaire des Antilles, par Rosso.
La question algérienne, par d'Orient et Loew.
L'Abyssinie doit rester indépendante, par Cohen.
Le rôle social de l'Eglise par Baby.
L'Espagne en feu, par Meins
Les religions et le chômage.
L'Eglise et la guerre, par Levasseur.
L'Eglise et le fascisme.

(Xem tiếp qua trang 3 cột 3)

Chiến hạm Xiêm chưa đến Hải-phòng

Như tin đăng trước, chiến hạm Xiêm ngày 15 đã đến Haiphong. Nay chiến hạm ấy bị nạn ở Thái-Bình-dương, nên chưa đến.

Ai muốn biết địa dư, lịch sử, v v., của tỉnh Kontum và nhất là công cuộc thực dân của người Nam ta ở trên ấy;

Ai muốn biết tình tình phong tục của giống người Mọi: tục mê tín, cách tổ chức xã-hội vv...

Thì hãy đọc cuốn:

MỌI KONTUM

là một cuốn sách nghiên cứu rất công phu.

Giá 0$65, có bán khắp các hàng sách. Mua buôn mua lẻ hỏi tại Imprimerie MIRADOR HUẾ

Cước phí gởi sách người mua chịu.

Tại Tiếng-Dân cũng có bán.

Buôn bán

Chỉ nên buôn các thứ hàng đã có tiếng nhiều và chắc chắn bán chạy.

NHƯ:

DẦU KHUYNH - DIỆP
KẸO KHUYNH - DIỆP
DẦU BA - CÔ
KÍ-NINH NHÀ - NƯỚC
KEM VÀ PHẤN TOKALON
THUỐC ĐÁNH RĂNG ROSÉMAIL
CÁC THỨ THUỐC HIỆU NHÀNH MAI V.V...

Mua buôn, làm đại-lý, hỏi tại:

HIỆU **VIỄN - ĐỆ**
Ở Bến-Ngự HUẾ

TRỊ CÁC CHỨNG HO NGƯỜI LỚN MỚI HƠ HOẶC LÂU NĂM
Ho cúm, ho đàm, ho từng cơn, đau ống phổi, đau cuống họng.

SIROP PULMÔ

Trừ bán tại các hiệu Thuốc tây.
Ở Huế có bán tại:
PHARMACIE DE HUÊ
59 Rue Paul Bert
Một chai 0$90

PHARMACIE PHAM-DOAN-DIỄM TOURANE

Trường tư-thục «HỒ-ĐẮC-HÀM» Huế

(dủ các lớp từ lớp năm đến lớp cụ thể tứ niên)

Hiệu-Trưởng: S. E. HỒ-ĐẮC-HÀM, *nguyên Tham-Tri bộ Quốc-Dân Giáo-Dục, Thượng-thơ hưu-trí.*

Giám-Đốc: Ban Khoa-học: M. HUỲNH-DƯ, *Tốt nghiệp trường Cao-đẳng sư-phạm Hanoi.*
Ban Văn-chương: M. CAO-XUÂN-HUY, *Tốt nghiệp trường Cao-đẳng sư-phạm Hanoi.*

KHAI-GIẢNG: ngày thứ hai 30 AOUT 1937
THI HỌC-BỔNG: ngày thứ sáu 27 AOUT 1937 (sớm hơn trước 20 Août)

TRƯỜNG ĐÃ TỔ-CHỨC LẠI HOÀN TOÀN, ngài nào muốn hiểu rõ xin gởi thơ hỏi quyển DIỀU-LỆ (dính theo 0$01 timbre cước). Ở gần xin đến lấy.

CHÍNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

KỲ THỨ NHỈ NĂM 1937

900.000 đồng bạc

Chia làm NĂM BỘ mỗi bộ 180 000 vé mỗi vé 1 đồng bạc. (NAM KỲ, CAO-MÊN, BẮC-KỲ, TRUNG-KỲ và AI LAO) Nợi xổ định ở HANOI, và thôi bán vé trước ngày xổ 2 ngày. Các ngày xổ số sau nầy:
8 Août 9 Septembre, 14 Octobre. 2-12 1937 và 5-1-1938

Mỗi lần có 4029 số trúng như sau này:

1 số trúng		4 000$	4.000$
8	»	1.000.	8.000.
60	»	100.	6.000.
360	»	50.	18.000.
3 600	»	10.	36.000.
4.029			72 000$

Có năm số lớn chung cho cả 5 bộ
Xổ tại HANOI ngày 6 tháng giêng năm 1938

1 số trúng 100.000$ 1 số trúng 40.000$
1 » » 20.000. 2 » » 10.000.

Những vé hoặc trúng hay không trúng về năm kỳ xổ của năm bộ đều được dự vào cuộc xổ chung lấy số lớn.

CHÚ-Ý: BỘ NAM-KỲ từ số 000 000 tới số 089.999 và từ số 100 000 đến số 189 999 — BỘ CAO-MÊN từ số 200 000 đến số 289 999 và từ số 300.000 đến số 389 999 — BỘ BẮC-KỲ từ số 400.000 đến số 489 999 và từ số 500.000 đến số 589 999 — BỘ TRUNG-KỲ từ số 600 000 đến số 689 999 và từ số 700.000 đến số 789.999 — BỘ AI-LAO từ số 800 000 đến số 889 999 và từ số 900.000 đến số 989 999

Muôn nghe tin tức trong hoàn-cầu được lanh chóng và rõ ràng,
Muôn thường thức âm-nhạc của các dân-tộc trên thế-giới,
Muôn nghe những điệu hát cải-lương Nam-kỳ, ca Huế và hát Bắc mà không tốn tiền mua đĩa hát
chỉ nên dùng một cái máy vô - tuyên - điện

PHILIPS hay PILOT

bán tại **SOCOA HUẾ**

THUỐC PHÁT MINH XƯA NAY CHƯA TỪNG CÓ

TRỤC TÍCH TIÊU ĐÀM HOÀN. — Số 32 chuyên trị các chứng đau bụng kinh-niên, đau bụng phòng-tích, độc tích đàm tích rất thần hiệu. — Giá mỗi gói: (80 hoàn) 0$40.

KIỆN TỲ TIÊU THỰC HOÀN. — Số 48. Những người đau bao-tử những người già yếu, đau lâu mới mạnh, tỳ vị yếu, ăn hơi, sinh ruột, ăn uống không tiêu, biết dùng thuốc nầy thì mười bịnh không sai một. — Giá mỗi hộp: 0$30.

TRƯỜNG PHONG TRỊ LẬU HOÀN. — Số 57. Bịnh trĩ (Nội trĩ và Ngoại trĩ) nếu không điều trị gấp sẽ sanh ra hai chứng biểm nghèo đến tánh mạng là Trường-ung và Mạch-lương, rất khó trị. Nếu biết qui đồng tiền, mua thuốc VÕ-VĂN-VÂN uống thì thấy hiệu nghiệm ngay. — Giá mỗi chai: 1$00.

Còn có trên 50 môn thuốc khác rất hay, đủ các thứ cao, đơn, hườn, tán, bào chế kỹ càng dơ;

Nhà thuốc **VÕ-VĂN-VÂN** Thủ-dầu-một

Các chi cuộc HUẾ TOURANE QUINHON SAIGON HANOI HAIPHONG

VƯỜN PHỤ-NỮ

Cùng vài chị bạn đã đỗ bằng Sơ-đẳng ở thôn quê

Q. H. ngày... 1937

Càng mấy chị...

Ở thôn quê, chị em được cắp sách đến trường, thật đáng qui lắm rồi, vì sự họa đối với phụ nữ thôn quê vẫn còn sơ suất lắm.

Phần nhiều chị em — tôi nói phần nhiều, vì cũng có đôi chị tránh khỏi cái xa vọng ấy — đều nuôi một mối hi vọng to tát là về sau sẽ được làm bà Đốc, cô Giáo, hay sẽ được một đức lang quân thầy Phán, quan Tham. Những chị ấy đã có lương bổng của mình hay của chồng nuôi sống, nên tôi không dám nói đến, vì đời của mấy chị ấy vẫn hoàn toàn êm ả no sung sướng. Duy có những chị không được cái hân hạnh ấy, phải gặp một cái hoàn cảnh khó khăn mà tôi đây cũng đang ở vào trong cảnh đó, tôi là người đã bước trước chị em, tôi gặp những trở lực gì, xin đem bày tỏ dưới này, mong chị em bỏ cả những tư tưởng vô nghĩa lý, những cử chỉ lố lăng nó ám ảnh chị em cũng như khi trước nó đã ám ảnh tôi vậy.

Chị em thường xem tiểu thuyết, chị em ưa những cảnh mơ mộng thần tiên, dầy trăng, hoa, mây, nước, thích lối văn lãng mạn ái tình, chị em chịu ảnh hưởng của thứ văn ấy, thứ tiểu thuyết ấy, quên cả cảnh đời thực tế hiện tại, cảnh đời sinh hoạt lầm than khốn khổ ở xung quanh chị em.

Đã có chị thốt ra câu: « Em mong sao chồng em và em yêu nhau, yêu nồng nàn tha thiết, cùng nhau ở một chốn hoang vu hẻo lánh xa cảnh đời hoạt động, chiều chiều khoác vai nhau lên đồi ngắm cảnh, rồi đêm đêm thì thầm cùng nhau những câu chuyện tình tứ nhỏ nhung, yêu mến dưới ánh trăng trong, em không thích phải lăn lộn làm ăn nhọc nhằn như mấy chị gái quê mùa mộc mạc, chất phác không biết hưởng cái thú vị thanh cao của đấng Tuiêng liêng Tạo vật đã ban cho... » Lãng mạn thay! Mơ mộng thay!

Lại có chị: « Em chán chê cách làm ăn ở thôn dã quá! em ước ao sao sau em sẽ có auto, có nhà lầu, có bồi bếp nấu thức ăn, có và em trông nom trẻ nhỏ, có con ở chăm lo chợ quán để em được thong thả cùng người yêu em, ngồi sát nhau trên chiếc divan, ngắm lọ hoa tươi đang bám tiếu, nghe bản đờn du dương trầm bổng... ». Trưởng giả thay! Quí phái thay!!

Ở nhà quê, dù chị em con nhà phú hào hay trung sản, chị em cũng nên tìm việc mà làm. Tôi đã thấy nhiều chị không biết hay không chịu xắt chuối, sàng gạo, nấu ăn, quét nhà v. v..., nói tóm lại là những công việc hàng ngày trong gia đình.

Mỗi lần gặp những người nhà quê có hơi thô lỗ, chị em bỉu môi tránh xa, cho những người ấy là không đáng hỏi bạn trò chuyện; thậm chí có chị lại không chịu đi chợ, ra đồng sợ phải trực tiếp với hạng người quần nâu áo rách. (!!)

Giá như chị em ở các đô bộ phồn hoa thì tôi đâu giám chê chị em về lối trang điểm y phục; cái nầy chị em vẫn ở nhà quê, mà chị em cũng « lemur », cũng thoa son, cũng đánh phấn, cũng đua cợt quá ư táo bạo (1) có nhiều khi trông thấy phải sượng sùng lố bịch. Đấy là chị em cải cách mà không hợp với hoàn cảnh của chị em.

Tôi đã nói rằng chị em không được cái may mắn làm vợ mấy quan, mấy thầy, thì bẩm — một đều không thể không có được — chị em cũng sẽ có một đức chồng nào. Về nhà chồng chị em có thể tự do theo sở thích của mình được không? Tôi dám chắc trăm, nghìn lần không. Thế là chị em đã thấy trước mắt những chuyện chẳng hay xảy ra cho chị em trước khi chị em về làm dâu nhà người. Nếu chị em không chịu chữa thánh lại tức là chị em tự dấn thân vào con đường khó xử khuống nữa, chị em lại còn vô tình làm hại trẻ gái sau nầy nữa, vì phụ huynh chúng thấy chị em « quá mới » (!) như thế, không dám cho con gái đi học, sợ chúng rồi cũng sẽ «quá mới» như chị em. Phải chi chị em biết đem cái sở học của mình vào việc làm, thì càng qui hóa biết bao! Đã lợi cho chị em mà lại còn làm gương tốt cho đàn em hậu tiến nữa.

Nầy mấy chị.

Tuổi đại nào người ta lại chẳng trọng nghề lao lực; huống nay ở nước ta từ Nam chí Bắc, hay nói rộng ra cả thế giới, đều có phong trào bình dân, lao động, thì chị em lại càng dễ mạnh bạo, quả quyết rém những tư tưởng mơ mộng lãng mạn, những cử chỉ qui phái trưởng giả đi, để xu hướng theo trào lưu của xã hội và để hợp với hoàn cảnh của chị em.

Ít lời chân thành bộc bạch, mong chị em thứ lỗi.

Bạn của chị em:
H. TH. H.

(1) Theo mới là đều hay; song chị em đi lọa đường mà thành ra quá chướng mắt!

Trên 200 quyển sách cấm

(Tiếp theo trang 2)

Contre la papauté, par Bonkharine.
Comment empêcher la guerre, par Romain Rolland.
Faut-il donner des colonies à Hitler par F. Jourdain.
Le pacifisme et les intellectuels, par Maulbanc.
Lettre ouverte à tous les amis de la paix.
Les communistes luttent pour la paix (discours ou articles de Lénine, Staline, Dimitrov, Thorez, Cachin, Duclos, Politt, Gottwald, Gallacher, Bowder et manifestes des partis communistes d'Allemagne, d'Italie et de Pologne).
La classe ouvrière contre le fascisme, par Dimitrov.
Pour l'unité de la classe ouvrière dans la lutte contre le fascisme, par Dimitrov.
La marche au socialisme, par Pieck.
La lutte contre la guerre et le fascisme, par Ercoli.
Du front unique au front populaire, par Cachin et Thorez.
La lutte pour le travail, le pain, la paix par Gottwald.
Le front de la jeune génération, par Kousinen.
Pour la paix: pour la défense de l'U. R. S. S. par Marty.
Le front unique dans les pays coloniaux, par Van Nin.
Engels dans la lutte pour le marxisme révolutionnaire, par Manouilsky.
Le bilan de l'édification socialiste, par Manouilsky.
Contre la guerre et le fasciame (Résolutions): Unité.
Programme de l'I. C. (suivi des Statuts de l'I C.)
La constitution soviétique (1936).
La démocrate soviétique, par Molotov.
L'Edification du socialisme et les maladies de croissance, par Molotov.
Nouvelle étape (1930), par Molotov
Le 1er plan quinquennal triomphe (1931) par Molotov.
Le financement du plan quinquennal (1932) par Grinko et Kouibychev
Les questions d'organisation par Kaganovitch.
Ce que sera le deuxième plan quinquennal (1932) par Molotov.
En avant pour le deuxième plan quinquennal.
Les tâches de la première année du second plan quinquennal, par Molotov.
Le deuxième plan quinquennal (1934) par Kouibychev.
Du premier au second plan quinquennal, par Staline, Molotov, Kouibychev Ordjonikidze, Vorochilov, Grinko, Kaganovitch, Yakovlev.
L'U. R. S S. et la paix (1917-1929).
Journal d'un soldat rouge de l'armée d'Extrême-Orient.
La lutte de l'U. R. S.S. pour la paix, par Staline, Molotov, Litvinov.
Avertissement, par molotov.
L'union soviétique et la cause de la paix (1936), par Lénine, Staline, Vorodhilov, Litvinov et Touchachewski.

(Còn nữa)

Bị Lý Hương đánh đập, tên Đành tự tử!

QUẢNG TRỊ. — Tại phường đệ nhị (Đông-hà) hôm 22 7 vừa, xảy ra một tấn bi kịch rất thương tâm: một cái thây chết cổ treo thông trước mái hiên nhà Diệp-xuân-Thọ, lý trưởng phường đệ nhị ấy.

Cái thây chết đó là thây của tên Đành, làm nghề thợ cắp, bấy lâu ở Đông-hà. Nguyên cách đây độ nửa tháng, thị Năm (chủ cho tên Đành thuê chỗ dọn đồ cắp) có cần việc gì không biết, bị Lý trưởng Thọ giải lên huyện Cam-lộ. Đến huyện, Lý Thọ lại bắt thị Năm trả tiền xe cho y nữa. Thị Năm bị giam tại huyện, không có tiền đưa cho Thọ. Trở về Đông-hà, Thọ nghĩ thị Năm có cho tên Đành thuê chỗ để cắp, nên bắt tên Đành phải trả tiền xe tray cho thị Năm. Tên Đành thú thật không có, chỉ không nói đến gì. Thế mà Lý Thọ ỷ quyền là lý trưởng, ra tay đánh đập Đành tàn tệ, rồi lại tự tiện niêm đồ cắp của Đành lại, buộc Đành đi không cho làm ăn ở chỗ ấy nữa.

Tức đó, Đành phải chịu bó tay, thành người thất nghiệp. Nhưng tự xét mình cô thế, nghèo nàn, không thể chống với bọn cường hào lý dịch, Đành chịu thất kế mình nhục, không biết kêu kiện với ai.

Làm là nuôi thân, sớm tối chỉ trông mong vào cái tông-đơ và cái kéo, bây giờ bị chúng tịch biên, thật bất kế xoay xở. Đành phải lang thang lui tới những nhà anh em quen biết ăn tạm ngủ nhờ, và nói chuyện phiếm cho qua thời giờ.

Ngày 23-7 37, Đành đương ngồi ăn cơm trong nhà tên Phụng, cạnh hàng thợ may đối tên Mậy. Tên Mậy làm Hương kiểm tiểu phường, một bọn với lý Thọ, nói chuyện với Phụng, Đành than thở nỗi mình bị ý hương ép hức nọ hức kia, rồi rằng có đôi câu xỏ ý. Tên Mậy nghe được tức nổi xô đến mình, ý mình hương kiểm, bèn vọt qua kéo Đành ra đánh đập trong tác đương ăn cơm. Rồi lại dẫn đến trình lý Thọ. Thọ bảo kiểm Mậy và xã đoàn bắt Đành xai lại, Đành nói: « dầu Mậy là hương kiểm, nhưng đánh tôi, tôi phải tự vệ; bây giờ nếu ông lấy quyền mà xai, thì xai cả hai, tên Mậy và tôi, chớ sao lại xai một mình tôi là, Đành chỉ nói có thế, mà lý Thọ nổi lôi đình lên, kêu Đành ra đó cởi xuống, chưa đã tay đập, thời trước lôi sau, dây vô hành hạ cái thân Đành không khác gì một con « ốt » đến nỗi thân thể Đành chỗ sưng lên từng cục, chỗ thâm tím như quả dưa bầm.

Đập đánh bưu sức, ý Thọ, kiểm Mậy với xã đoàn Sùng, cả ba người xâm nhau lại bắt chưa Đành nhốt vào xai, cầm lại một đêm, sáng mai lại giải lên huyện Cam-lộ. Không biết quan Huyện xử làm sao, thấy bọn đó dẫn Đành về Đông-hà, xâm nhau lại đánh một trận nữa. Những người qua lại và ở xung quanh trông thấy cái thê đoạn hà hiếp tàn nhẫn mà phải rùng mình, không ai dám can thiệp, vì sợ thà kiểm kiểm chuyện.

Phần bị chứng tích biên đồ nghề, mất nghề làm ăn, phần bị đau đớn khắp mình bởi mấy trận đánh đập tàn nhẫn, khổ nỗi đau đớn trăm bề, mà nghĩ mình là một kẻ cô thân, không biết ngưỡng cổ kêu với ai để tỏ tình oan ức, Đành bèn liều mình lấy dây thắt cổ tự tử tại nhà lý Thọ đêm 22 rạng ngày 23/7 vừa!

VIỆC TRONG NƯỚC

NGHỆ-AN

Voi đâu nhiều thế?

Hôm 2 Juillet vừa rồi, ở xã Phúc-sơn, làng Cự-lâm, huyện Nghi-lộc, nhốt được 13 con voi. Hương, Lý nổ tại liền lên báo quan Huyện và tên Đại lý. Quan Huyện bảo phải về chính giữ cho riết, đừng cho chúng ra thì bị tội, để tư giấy về Tỉnh. Bộ, thế nào rồi sẽ cho về cho xã biết mà tuân theo.

Được vài hôm sau, tiếp giấy cho về cho dân phải mở cửa cho voi ra.

Thế là hãy voi được thoát nạn!

L. T.

QUẢNG-NGÃI

Quanh chuyện kỳ hào kiện dành cái bồn cửi

Vì vụ kỳ hào hương chức làng Mỹ-thiện (Binh-sơn) kiện dành cái bồn cửi mà lý hộ làng ấy đã bắt tù bào giải giao cho tên Đặng-Niên thăp về hộ làng Long-giang. Tên ấn sơ cấp Binh-sơn đã xét xử bằng tỉnh (T. D. trước đã đăng) kỳ hào làng Mỹ-thiện có đơn kháng cáo lên tòa án đệ nhị cấp.

Ngày 13 tháng 6 ta (20-7 37), quan Án sát Quảng-ngãi và thầy thừa đã tuân hành đến chỗ bắn cái ấy khám xét. Cứ theo lời Đặng-Niên cung xưng, cái bồn cửi ấy đã cho làng Mỹ thiện bỏ cửi từ xưa đến giờ, chớ không có giấy mướn gì cả. Lại khám ra thì không có cái đường hương lộ đi theo bến cửi ấy, như lời tên sơ cấp đã xét bẩm. Lại có lời lý hộ làng Long-giang cung xưng, thì họ không giành bộ gì với làng Mỹ-thiện, chỉ đất Đặng-Niên đến đòi thì hộ làng họ đến đấy, bèn bỏ bào làng Mỹ-thiện đến chỉ mộc giới và nói tương tranh.

Quan Án lập thành biên bản, hai bên ký áp rồi ra về. Nghe vụ nầy tỉnh bác án, giao lại cho tòa sơ cấp xét lại.

L. b. Kh.

Lại tội « xỉ mạ » nữa!

Tên Lâm Quế, làng Vạn-lộc, tổng Tịnh-thượng, phủ Sơn-tịnh, có số bạ thuế điền và đinh nạp cho làng 1$348. Ngày 11 tháng 4 ta (20 5-37), Quế lo được 8$70 đem đến nhà hội làng nạp thuế. Lý trưởng Lê-Vinh tính thâu thuế điền 7$018 có phòng biên lai cho Lâm Quế rồi. Còn thừa lại 1$655 thì lý Vinh ghi sổ để trừ qua thuế đinh của y.

Qua ngày sau (21 - 5 - 37), Quế lại đem thêm bạc 1$75 thuế để nạp đủ thuế đinh và thuế điền chuyển phiên 0$55, nhưng lý Vinh đòi phụ phí vào thuế điền bữa trước 0$655, sẽ có 1$, bảo còn thiếu. Lâm Quế không chịu, bị lý Vinh đánh cho mấy tai. Quế cầm 1$75 bạc đi về.

Ngày 13 (22-5-37), lý Vinh làm tờ trình phủ Quan Phủ giao về thầy phó tổng Hồ-di-Kiên xét xử, Lâm Quế có đem nạp số bạc 1$75 cho thầy phó tổng và cung xưng như tôi đã kể trên. Thầy phó tổng bảo lý Vinh phóng biên lai nhận, lý Vinh không chịu.

Thượng tuần, tháng 6 ta, lý Vinh lại có tờ trình rằng Lâm Quế bỗ thuế không nạp, và xỉ mạ lý trưởng. Ngày 15 tháng 6 ta (22 7 37) thầy có trát đến Quế và mẹ của Quế (lý nói mẹ Quế có chửi nữa) cùng các người can chứng đến nhà lấy cung khai, rồi tha cho về.

Cái án xỉ mạ hão lý, gần đây thường thấy xảy ra luôn! Bỗ là một điều bào lý mượn cớ làm hại dân, mà dân bị trăm miệng, đâu oan khuất cũng không dám bề mở!

Ấu Dương

Đập Trung-an đã đắp thành, dân quê đương mong đắp đập Vĩnh an nữa

Làng Trung-an, tổng Bình-hà, phủ Bình-sơn, là một làng dân cư trù mật, ở theo dọc miền biển; chỉ có một đầm khá là chung quanh làng cái biển hay lấp thành cát, chơn dân làng ấy ở vào giữa, không khác gì một làng ở sụp vào trong bốn mặt núi đứng thành vách, không ngõ đi ra, nhất là nước nhỉ trong động núi cát ấy thấm ra, hồng năm mùa mưa ngập nước, ruộng bỏ rất nhiều. Tuy đời trước đã có đào cái mương thoát nước ấy, nhưng lâu đời cát lấp, mùa mưa bị nước ứ nhập cả vườn nhà nhân dân.

Tháng 2 năm ngoái, cựu hàng tổ Trần-Hoán (người làng Đông-an) đem tình cảnh làng ấy đã đạt lên quan Công-sứ

(Xem qua trang 4 cột 2)

Buổi hội đồng thường niên của hội Như tây du học

Sớm mai 25 juillet, hội Như-tây du học đã họp hội đồng thường niên tại phòng Di-luân Huế. Theo chương trình, quan Khâm-sứ Graffeuil chủ tịch lễ nầy, nhưng bữa ấy ngài vắng mặt, có đại diện quan Chánh văn phòng Labbey.

Các quan chức tới dự rất đông, lại có các nhà báo.

Trước hết cụ Thượng Lại Thái văn-Toản, hội trưởng, sau khi cảm ơn các quan chức cùng những người có lòng tới dự, có đọc bài diễn văn vắn vắn nói về tình hình hội ấy, rồi đọc bản báo cáo công việc năm vừa qua. Kế hội viên bàn bạc và cử ban trị sự mới.

Sách tặng

Hiệu Nhật Nam thư quán, 102 phố Hàng gai, Hanoi, có gởi tặng bản báo 2 tập « *Dạy đánh côn* » và « *Dạy đánh kiếm* ». Mỗi tập giá 5 xu.

Vậy có lời cảm ơn hiệu Nhật Nam và giới thiệu cùng độc giả.

T. D.

BÁ = TƯỚC MÔNG = THẾ = TON

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP-QUỐC LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Tác-giả: Alexandre Dumas — Số 203 — *Dịch-giả:* Nam-Son

— Anh không biết; nếu biết thì anh đã tính em cả rồi. Sáu tháng sau đó, có người đàn bà đến xin nó lại, cả miếng lụa bọc nó nữa. Người đàn bà ấy viện đủ các lẽ theo luật nên xin được.

— Vậy phải hỏi cho ra người đàn bà ấy là ai.

— Thì trong mấy lâu nay anh có làm việc gì khác đâu. Anh đã bịa đặt ra một cuộc điều tra mà vận cả các tay trinh thám có danh tiếng đi dò tìm người đàn bà ấy, nhưng chỉ bắt dấu đến Sa-lông thì mất.

— Mất?

— Phải. mất, mất hẳn.

Bà Đăng-lát thở ra và ứa nước mắt.

— Thế rồi thôi, anh không làm gì nữa cả?

— Có lắm. Anh cho dò hỏi luôn. Nhưng hai ba năm lại đây, không thấy được tăm dạng gì nên anh có ý chán. Nay anh lại bắt dầu cho dò xét lại, hăng hái hơn, lần nầy không phải vì lương tâm, mà là vì sợ, và lần nầy thì có kết quả...

Bà tước Mông-thế-tôn không biết gì cả; nếu ông biết thì ông có trọng đãi chúng ta như thế đâu.

— Ôi, em lắm, lòng người thâm hiểm lắm. Em có nhìn kỹ cặp mắt ông, khi ông nói chuyện với chúng ta không?

— Không.

— Nhưng em cũng có đôi khi nhìn kỹ chớ?

— Có lắm. Nhưng em chỉ thấy kỳ cục một chút thôi. Một đều em để ý hơn hết, là trong bữa tiệc ông đãi chúng ta, chính ông lại không ăn gì hết.

— Phải, phải, anh cũng để ý đều đó. Nếu khi ấy anh biết đều anh mới biết đây, thì anh cũng chẳng ăn uống gì đâu, vì anh chắc nghi là ông ta thuốc anh.

— Và rồi anh sẽ làm, anh thấy chưa?

— Phải, con người sân sắc làm sao! vì vậy anh muốn gặp em, vì vậy anh muốn nói chuyện với em, vì vậy nên anh muốn cho em giữ mình, đối với mọi người và thứ nhứt là đối với ông ấy. Anh hỏi thiệt, có khi nào vui miệng em nói chuyện của chúng ta với ai không?

— Không. không nói với ai cả.

— Em nhớ kỹ chớ?

— Sao lại không nhớ! Không, em thề với anh.

— Em có cái tập quán ghi chép những việc em làm trong mỗi ngày, không? Em có nhật ký không?

— Không, những việc em làm, em không muốn nhớ làm gì.

— Em ngủ có hay mớ không?

— Không, em nằm xuống là ngủ mê như con nít. Anh không nhớ sao?

Nói câu ấy bà Đăng-lát đỏ bừng cả mặt; trái lại, mặt Vinh-pho tái mét.

Vinh-pho nói hết sức nhỏ:

— Phải.

— Vậy thì?

— Vậy thì anh đã biết anh sẽ phải làm những gì rồi. Trong tâm ngày lại đây, em sẽ biết bà tước Mông-thế-tôn là người thế nào, ông ở đâu mà đến, ông đi đâu, và vì sao ông đem chuyện đào được cốt con nít trong vườn ông mà nói trước mặt chúng ta.

Vinh-pho nói câu ấy với giọng nói dễ sợ, nếu có mặt bà tước đó chắc ngài cũng phải rùng mình.

Đoạn ông bắt tay bà Đăng-lát, đưa bà ra cửa.

XI

Đêm khiêu vũ mùa hạ

Cũng hôm ấy, trong lúc bà Đăng-lát ngồi nói chuyện trong phòng ông Vinh-pho, có một chiếc xe chạy vào sân số nhà 27, đường Hen-đe.

Xe mẹ con bà Mọt-xép về.

Tắm rửa và thay đồ xong, An-be lại lên xe đi đến nhà bà tước Mông-thế-tôn.

Bà tước tiếp chàng với cái cười thường. Một đều hết sức lạ: không ai biết bà tước là người thế nào cả.

An-be mến ngài hơn hết, thế mà mỗi khi thấy ngài, mặc dầu bộ tươi cười của ngài, chàng cũng có vẻ sợ sệt, như bắt dắc dĩ phải đưa tay.

Bà tước chỉ rờ qua tay An-be, chớ không nắm.

— Xin chào bà tước.

— Chào anh.

— Tôi vừa mời về đến nơi đâu được một giờ.

— Ở Đi-ép về?

— Ở Tờ-rê-bo.

— À phải.

— Tôi vội vàng đến thăm bà tước trước ai hết.

— Cảm ơn.

— Có tin gì không?

— Tin, anh khéo nhẻ tôi là một người ngoại quốc mà hỏi tin!

— Tôi hỏi tin tức là tôi muốn hỏi bà tước có giúp tôi được việc gì không?

Bà tước giả bộ lấy làm lạ:

— Anh có cậy tôi việc gì sao?

— Bà tước đừng giả vờ làm gì; tôi ở Tờ-rê-bo có được tin bà tước có nghĩ đến tôi.

— Phải, có, nhưng nói cho thiệt thì là chuyện tự nhiên chớ tôi không dụng tâm chút nào hết.

— Xin bà tước kể cho nghe với.

— Ông Đăng-lát có dự tiệc tại nhà tôi.

— Tôi biết rồi, vì chính đặng trở ông ấy mà mẹ con tôi phải đi xa.

— Lại có anh Ân-đờ-rê-a cùng dự.

— Tức ông hoàng nước Ý?

— Chẳng nên thêm thớt làm gì. Ân-đờ-rê-a tự phong tước tử.

— Tự phong, bà tước nói?

— Phải, tôi nói: tự phong.

— Vậy thiệt ra không phải là tử tước.

— Tôi biết đâu? ảnh tự phong, tôi phong cho ảnh, người ta phong cho ảnh, thì cũng vậy cả.

— Bà tước nói nghe lạ quá. Thôi! Vậy?

— Vậy gì?

— Ông Đăng-lát dự tiệc đây?

— Phải.

— Với tử tước Ân-đờ-rê-a?

— Với tử tước Ân-đờ-rê-a, với hầu tước Ca-van-can-ti, với bà Đăng-lát, với ông bà Vinh-pho, với mấy ông Đờ-bờ-ray, Mât-xi-mi-liêng... và với ai nữa... khoan, khoan... à, với ông Sa-tô Rờ-nô.

— Người ta có nói gì tôi không?

— Không.

— Được, thấy mặc.

— Sao lại nói vậy? anh muốn cho người ta quên anh kia mà.

— Thưa bà tước, người ta không nói đến tôi, tức là người ta nghĩ đến tôi, tôi bực lắm.

— Can gì mà lo, cô Đăng-lát không vào số người nghĩ đến anh tại đây? à quên, cô có thể ở nhà cô mà nghĩ đến anh...

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

Cây « Lý-Hồng-Chương » với thầy thuốc chữa bệnh cây

Kẻ nhân vật triều Mãn-thanh, về tay ngoại-giao được nhân sĩ Âu Mỹ kính nể và tôn chuộng, chỉ một tay Lý Hồng-Chương.

Vì thời đại ấy, Âu Mỹ mới giao thiệp với Trung-hoa, thấy một nước văn minh tốt cổ, đất rộng, người nhiều, mà Lý là một tay ngoại giao tang quyền và cơ-kính, nên toàn cả thế giới đều chú mắt vào Lý, biết có Lý mà không biết Trung quốc; đến sau trận Trung-Đông (1894), Tàu bị thua Nhật, mà thanh giá của Lý vẫn còn lừng lẫy.

Sau cuộc Trung-Nhật chiến tranh, Lý phụng sứ-mạng sang Nga dự lễ gia-miện Nga-Hoàng, rồi du lịch luôn sang Âu Mỹ; tới đâu họ đều trọng đãi Lý làm khách qui, nghinh tiếp rất tối sáng. Lúc Lý sang Mỹ, ở thành Nựu-ước, Lý có trồng một cái cây nơi công viên nọ. Tự tay Lý trồng, cũng là việc tình cờ làm chơi vậy, chớ không có ý gì. Vậy mà nhân sĩ thành Nựu-ước xem như vật qui báu vô giá, chung quanh cây ấy làm cái rào bằng lưới sắt để bảo vệ, và dựng một cái bia đề một chữ lớn: « cây Lý-Hồng-Chương », chăm sóc và nâng niu đã cách.

Mới năm ngoái đây (tháng 5-36) cái cây qui báu ấy bỗng lộ ra chiều khô héo như dạng có bệnh. Tin ấy truyền ra, trên mặt các báo, báo nào cũng đăng:

« Cây Lý Hồng Chương bị bệnh! » nên cái đề bằng chữ to tướng. Người coi công viên đó cũng hết sức lo ngại, chạy đông chạy tây tìm thầy kiếm thuốc, cốt tìm cho được thầy thuốc chuyên môn chữa bệnh cây đến chữa cho cây qui báu ấy. May đâu đặp được thầy hay chữa trị và chăm sóc ít lâu, cây ấy lại tươi tốt như thường, trên mặt các báo lại thấy đăng cái tin:

« Cây Lý Hồng Chương đã mạnh lại », nhân sĩ lấy làm vui mừng.

Xem đó, đủ thấy người Âu Mỹ trọng kính Lý-Hồng-Chương đến đâu. Mà trọng kính cũng phải. Kẻ nhân vật nước Tàu, về triều Mãn-Thanh thì Lý-Hồng-Chương là bực nhất, đáng là danh nhân đời ấy, không có ai là người thứ hai nữa.

Nước bên không phải là không có nhân tài, Lý mà sanh ở xã hội Âu Mỹ, tưởng không kém gì Gia-phát-nhĩ, Tỷ-sĩ-mạch, chỉ vì sanh ở nước Tàu, nên công nghiệp Lý đến thế là cùng.

X. X.

VIỆC TRONG NƯỚC

(Tiếp theo trang 3)

xin cho trích công điền làng ấy đào lại cái mương cựu kia, và đóng cừ ngăn cái, theo dọc bờ mương, làm cho cái khỏi lấy, chính ông ra công chăm sóc công việc đào mương đắp cái ấy, lại được quan trên chiếu cố, sức cho cả Kiểm lâm chăm coi trồng cây dương liễu theo bờ cừ (trồng cho làng). Hiện nay đồng ruộng trong làng nhờ nước khỏi đọng, cây cối không sái chỗ nào, dân rất lấy làm vui vẻ.

Tháng nhuận năm ngoái đặp Trung-an vừa các thành, thì ông Trần-Hoàn lại xin quan Công-sứ sức cho làng Vĩnh-an (làng lân cận với Trung-an) cũng đắp một cái đập trong làng ấy, để đem nước vào ruộng cày cấy. Về vụ xin nầy, quan Công-sứ đã y cho và có sức khám xét cho thêm công điền nữa. Tháng 3 năm nay (1937) đã cố trích sức thi hành. Nhưng sau nhơn công phải ngừng lại làm đường, nên cự đập đặp Vĩnh-an sức đình, dân quê đương trông mong.

Ấu Dương

Các ngài chú ý!!

HAI MÓN THUỐC HAY

1·) **Á-CHÂU CỔ TINH-HOÀN.** — Chuyên trị Đàn ông tâm thần suy hại tinh khí bất cố, sinh Di-tinh, Mộng-tinh, Hoạt-tinh, Hư-ngọc, đau lưng, mỏi gối, Hoa mắt, Ù-tai, Tiểu-tiện khi trong khi vàng, Đại-tiện khi táo khi nát, Hoặc những người sau khi khỏi bịnh Lậu rồi, sinh ra tiểu-tiện như sợi chỉ, như rỉ gà đều dùng thuốc nầy đều được lành mạnh.

2·) **DIỀU-KINH SƠ-CAN-HOÀN.** — Thống trị Đàn bà con gái, do tư lự thái quá, hoặc tiết trời thấp nhiệt, can uất hồi vượng, can huyết khô ráo, sinh ra kinh nguyệt bất điều. Khí-hư Bạch-đàm, thường ra như nước vo gạo, Tiểu tiện hay vàng đỏ, và ít giắt, Đại tiện hay táo kết và khó đi, rất là hiệu nghiệm.

2 thứ thuốc nầy mỗi lọ giá 1$00, nửa tá 5$00. Bán tại:

Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG

N° 127 phố Hàng-Bông (cửa quyền)

HANOI

Một cái bệnh viện kỳ khôi

Bệnh viện chứa người muốn tự tử

Cái nạn tự tử, ta thường thấy, xét cho thấu lẽ, nguyên nhân chỉ vì sự trở-ngại trên đường sinh hoạt hoặc phần vật hoặc phần hồn, mà đến kẻ hèn nhát đâm ra thất chí.

Tại Nhật-bản hiện có một bệnh viện kỳ khôi, nằm trên đồi đồ đồ, để cứu được vô số người thất vọng toan tìm cái ngoài trên thế để tránh mối sự phải mạng. Nhờ bệnh viện nầy, cảnh sinh nhân của kẻ nản chí ở Nhật-bản nhờ vậy lạc quan.

Xem bệnh viện nầy, nước nào xét nào cũng có một cái tương tự như thế thì có lo gì nạn « chán đời » của đối kẻ không đủ chi phấn đấu. Đói, cho cơm; rách, cho áo quần; đốt, cho mở trường và khuyến khích việc học v. v., như thế, không những không có người bền trí làm càn, mà hai chữ « hòa bình » mới có hơi lóe lóe tia sáng.

Sở dĩ lập ra bệnh viện nầy, nguyên tại Nhật gần đây có hơn nửa triệu Mihara phun lửa ra rất mạnh, chính là nơi tiện cho kẻ quyên sinh. Những cặp nhân duyên trái trở, họ cứ kéo đi tới đó, mà chưa chưa phỉ tưởi vào Tinh ra đã vô số người chưn vào đó. Sở cảnh cái canh gác ngăn cấm đủ mọi phương, nhưng chẳng ăn thua gì.

Bề cứu tính hình nguy ngập ấy, một nhà tâm lý học Nhật tên là Kyonosuke Kobayashi mới lập một bệnh viện « ngăn sự tự tử ».

Kẻ chán đời không bao giờ tự tử

Kobayashi trọn đời vẫn chuyên tâm trừ cho hết « dục vọng tự tử » ở Nhật mới chịu. Ông nói rằng kẻ thật chán đời không khi nào tự tử cả, vì mỗi khi có một đều khổ gì thúc bách họ, họ không làm vậy. Trái lại, nhứt là những kẻ quá lạc quan mà rồi bị làm lạc mới là đột quán tự tử đáng ghê.

Từ lâu nay chính phủ Nhật đối với nạn tự tử, chỉ có nước đón yết thị khuyên nhủ bọn thất vọng hãy gắng gượng mà sống... Nhưng nay ông Kobayashi quyết ra tay trừ khử cho tuyệt.

Bệnh viện mới mở cửa có mấy tháng mà đã có 119 người « mang bịnh tự tử » tới song thấy đều chữa khỏi cả.

Một gia đình 9 kẻ nản chí

Một ngày nọ ông Kobayashi thấy kéo tới bệnh viện ông cả một gia đình: một người cha, một người mẹ và 7 đứa con. Họ hỏi ông không biết tại sao muốn chết lại không chết cho rảnh. Người cha đương thất nghiệp, người mẹ và 7 đứa con đang đói rét cùng cực; trước cảnh ấy, nhà chuyên môn ta tìm được một bài thuốc hay, chữa cho lành liền: ông cho người cha một chỗ làm tương bằng khá!

Một « case » sau nầy mới nguy: bữa ấy có một người quyết tự tử, nên nói trước với bạn bè, chết sẽ đến tìm bệnh viện ông Kobayashi mà chết. Thế rồi đúng ngày, người đó tới cửa bệnh viện uống một liều thuốc độc. Nhưng nhà chuyên môn lại cho uống thuốc xổ cứu được. Biết ra là người đã thất chí vì rồi đã mất một số tiền riêng của y cùng của bạn bè gởi đánh đụm mấy lần ở nhà banque kia. Chỉ có một cảnh là chết thôi.

Kobayashi hỏi người ấy:

— Anh là một người lạc quan lắm phải không?

— Trước, tôi vẫn thế, nhưng nay tôi không thể nữa! người ấy trả lời.

— Vậy thì anh là kẻ bi quan, mà đã bi quan thì không khi nào tự tử cả nữa!

Ông Kobayashi bảo người ấy rán đợi vài tuần nữa, để ông tìm cho một việc làm ở Mãn-châu hoặc ở Nam Mỹ. Người ấy cố chí khoái, nhưng nghĩ đi nghĩ lại rồi nói:

— Ừ, chú! Tôi đến cố tiền mà đi?

— Đừng lo. Chính phủ đã hứa tôi xem có ai thiếu đi qua Mãn-châu sẽ chịu cho tiền lộ phí mà đi; tới đó của giúp cho lập nên cơ nghiệp nữa đấy.

Mấy người cha mẹ cố chấp

Đối lúc không những nhà chuyên môn kia giải bày cùng bọn thất chí, mà lại còn điều đình với cha mẹ họ nữa. Ấy là cái « case » cần cấp trai gái kia toan nhảy vào miệng núi lửa, may cảnh cái bắt được. Hỏi họ thì họ nói vì cha mẹ hai bên không thuận cho họ kết duyên cùng nhau, vì hai bên cha mẹ kia chỉ hoặc cưới người mà cha mẹ đã lựa. Bởi thế ông Kobayashi phải thân hành đi cùng cặp kia đến nhà cha mẹ đôi bên, có cảnh sát đi theo. Tại đây, ông giải bày lý lẽ rành mạch và cảm động, thế là cha mẹ bằng lòng cho cặp ấy được thỏa ý muốn.

Hiện đời đó đã có một đứa con, cha mẹ hai bên đều vui thích.

Một người làm ơn không tên tuổi

Ông Kobayashi chữa bịnh như vậy, mà nhà có lấy ai một trự xu! Có kẻ đem cho ông vật nầy vật nọ quí giá, nhưng ông nhứt thiết từ Bệnh viện của ông mở ra đây, chính nhờ số tiền của một nhà triệu phú chịu bỏ sinh để ra cho ông cứu vớt mạn tự tử đó. Một nhà triệu phú ít có thay!

Theo Kobayashi để ý thì hạng nghèo tự tử rất ít; chỉ có bọn con nhà giàu có, rồi bị suy sút đến cùng kiết, họ mới tự tử nhiều thôi. Lại hạng đốt nát và đần độn cũng ít khi nào có chí tự tử. Duyên do sự tự tử, ông nói là vì tưởng tượng sinh ra.

— Ta hãy lấy một người bị thương chơi tay làm ví dụ — ông nói —, nếu người ấy là nhà thông thái, họ sẽ nghĩ đến chuyện máu phải bị chất độc, sẽ bị vi trùng nầy khác v. v., rồi đến điên. Hoặc khi nào có đều khổ xảy tới, họ cũng tưởng tượng như vậy; họ tưởng tượng đến những đều sẽ có thể xảy tới — mặc đều chuyện ấy không hay xảy tới —, vậy rồi tự tử!

Cái bệnh viện kỳ khôi! cái bệnh viện chỉ có ở xứ văn minh như Nhật-Bản!

M. M.

Rượu-Chổi Hoa-Kỳ

Sinh-đồ, Tê-thấp Tẹp-vỡ, Sát-gân tím-thịt, Chảy-máu đứt-tay, Cảm-hàn cảm-thử, Sổ-mũi hắt-hơi, Đau-xương đau-mình, sáng dậy đau lưng thoa điều kiến hiệu.

Muốn mua hỏi ở các nhà Đại-lý bán thuốc PHÒNG-TÍCH «CON-CHIM».

Bệnh Quỷ-Thuốc Tiên

Nếu các ngài mắc bệnh Lậu, hay Tim-La mới hay đã nhập cốt, hay Lậu đã Nhập-cốt, thì trong người vẫn được khỏe mạnh, chỉ khi nào thèm cơm nóng rượu vào, trong người mặt mày thì sáng có tí mồ, hay nước đái vàng, hay có cặn trắng, như thế là lậu nhập cốt, bịnh nầy thế nào tính đi lại với vợ, khi người sự mình phải thì không đau buốt ai, chỉ thấy ra khí hư, huyết bạch, sau cái vì trùng ấy nó ăn vào trong tử cung, thì hay lạnh bụng, đau bụng, đau gia-con (Máu trắng) đa thì vàng, hay nóng nổi vật, hay nước đái v. v., vì không đau buốt, vì tử cung của đàn bà nó ngắn và to, vì thế không mấy người biết trường hợp phải bệnh lậu, nhờ thế đã tăng sinh ra lắm bịnh nguy hiểm lắm. Vậy các ngài mắc các bịnh đó mà đã uống đủ các thứ thuốc, trong Nam, người Bắc, rồi bịnh vẫn là công khó và rất hết sức độc. Ai có tin dùng thuốc HOÀNG-VĂN ÁP 67 Rue Paul Bert HẢI-PHÒNG (Tonkin) uống thế nào cũng mạnh ngồi vì rất hết sức độc, người không hại, không hại tinh dục, tự nhiên, chỉ trừ bản hiểu không như mọi người nói như thần, như thánh rất lái sai là lừa người có bịnh, là đều mất bịnh còn, còn thuốc của nhà hiệu Lố uống là khỏi, thuốc 1$00; Tim-La 2$00 1 lọ, khi mua gửi tiền bưu giao nước; bán tại Đ. Hưng-Hưng Phanthiết, Quảng Lợi Chợ Gòm Phú Ý, Mai Linh 60 Avenue Paul Doumer Haiphong, các Đại-lý Huế, Saigon, vân vân.

Cuộc Trung-Nhật

(Tiếp theo trang 1)

quân Nhật hành động một cách phi pháp cực lực chống lại.

Bởi thế cho nên trận nầy tay hai bên cùng bị thiệt hại lớn, song bên quân Nhật còn bị thiệt hơn quân Tàu nhiều.

Quân hai bên đánh nhau đến năng sớm hôm nay, 21 juillet, mới thôi.

TỔNG TIẾT NGUYÊN ĐÃ THỪA NHẬN 3 KHOẢN YÊU CẦU CỦA NHẬT CHĂNG?

Bắc bình, 21-7 — Theo tin chắc chắn của người Trung hoa thì đoàn quân 37 trong sư đoàn 29 đã rút lui khỏi Lưu-chư-kiều. Đội binh ấy cũng đã rút đóng ở Uyển bình và Lưu-của-kiều để phòng thủ, theo ý muốn của quân Nhật.

Có tin nói tướng Tổng triết Nguyên đã nhất định thừa nhận 3 khoản yêu cầu của Nhật, theo như hiệp định ngày 11 Juillet.

Mặc dầu các nhà đương cuộc Trung hoa nói sẽ lại tiến ra chiếm Lưu-chư-kiều nếu quân Nhật không rút khỏi Phong-đài, tình hình ở Bắc bình đã yên ổn.

Thái độ chính phủ Nam kinh vẫn giữ vẻ nghi hoặc, nhưng các nhà quan sát thời cuộc cho rằng tướng Tổng triết Nguyên không bao giờ chịu thừa nhận những lời yêu cầu của Nhật nếu Nam kinh không ưng chuẩn.

THƠ TÍN

Làng ô. L. V. Đức-thọ, Hà tịnh

Đã nói «Dân-biểu» trễ quá không đăng

Ô. T. V. X. Quảng-Nam

Được bức thơ không niêm của ông nói việc Dân-biểu, trễ quá nên không đăng.

Ô. Nguyễn-văn-Thanh, Tam kỳ

Được mandat 2$ ông trả đã tiền báo đến 10-8-37.

Ô. N. V. S. ở Phú-Thọ, Yên thành

Được mandat 2$50 ông trả tiền báo đến 28-3-38.

Ô. Ngô-trọng-Hy P. T. Phú thọ

Được mandat 5$ ông trả tiền báo đến 31-3-38.

Ô. Lê Vỹ, quai Potiers Thanhhóa

Được mandat 5$ ông trả đã tiền báo đến 16-4-38.

Ô. Trần-văn-Tất Mocay

Được mandat 1$00 ông trả tiền báo cho Mlle. Enseignement Mutuel Mocay 5$ đến 15-2-38; còn 5$00 đã đưa lại người bạn ông.

Ô. Lê quang Các An hòa hiệu Quảng ngãi

Được mandat 5$ ông trả tiền báo rồi

Ô. Hồ văn Bộn Kenis Cấp tiền Hà tịnh

Được mandat 5$ ông trả tiền báo đến 31-7-37

Ô. Phan Tất Chánh, Tây lộc, Tamkỳ

Được mandat 2$50 ông trả tiền báo đến 31-7-37

Hàng biết nói

(Tiếp theo trang 2)

Cái cảnh tối đến cũng như ở làng Haiphong, không có đèn, mà còn khác hơn là nằm ở không có chiếu, kẻ nào còn chăn thì đem giải nằm đắp, người nào đem bán đi lúc ở Saigon rồi thì chịu khó nằm sướng vậy. Quê xa đất lạ, đêm trường đằng đẵng, mà cảnh đây lại vắng vẻ, liền ngay với bãi bể sa mạc, sóng trào lên xuống ở gần vỗ vào bờ, nằm nghĩ lại từ ngày bỏ xứ sở tới đây, trải bao nỗi ngậm ngùi, muôn trùng sóng nước, một cách một xa đến đây rồi mà cái cảnh nằm giường đất ở là như vầy thì cái số kiếp hàng biết nói sau nầy sẽ còn như thế nào?

(Còn nữa)

Đĩa hát VICTOR

Phụng-Hảo 1937

Miles Phùng-Hà, Tư-Sọng.

M.M. Năm-Châu, Tư-Út ca nhiều bản mới đặc sắc. Đĩa hát hộ Saigon TÂN-THÀNH-BAN danh tiếng nhất ở Nam-kỳ. Hướng-đạo, hát Cao-Miên, đờn ngũ âm.

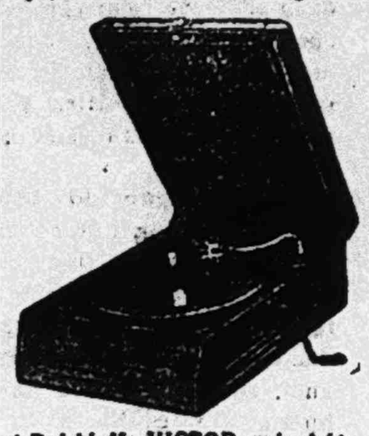

Đại lý đĩa VICTOR, máy hát DOUGLUS và máy VICTROLA

RCA

LÊ-VĂN-TÀI

82 -:- rue G. Guynemer -:- 82

SAIGON

Ô. Nguyễn văn Tín P. T. Bạchmã

Được mandat 5$00 ông trả tiền báo đến 15-10 37.

T. D.

MỘT VIỆC ĐÁNG MỪNG

Bồa-binh le 2 Juillet 1937

Monsieur TRẦN-ĐẮC-SỬ — HANOI

Thưa Ngài, chúng tôi gặp được thuốc bổ A phiến của Ngài trong chân tôi nhiều người bỏ được, có người hút xặng 2, 30 năm cũng bỏ được, khi bỏ người rất mạnh khỏe đi làm như thường, ơn ấy không bài nào chúng tôi tả xiết, nay nhờ ngài gởi cho vài chục ve hạng ba 2$00, để tôi cho những người làm việc dưới tôi bỏ hút, vì hiện nay hút thuốc phiện nhiều cự khó khăn lắm.

BẠCH-VĂN-HOÀNG Trichâu HÒA-BÌNH *kính thư*

Thuốc nầy dưới quyền kiểm soát tòa thí nghiệm Đông-dương và duyệt tòa án số 47 không ai được làm giả, thuốc có 5 hạng, nặng nhẹ khác nhau VĂN MINH GIỚI YÊN HOÀN, hạng nhất 5$00, hạng nhì 3$00 hạng ba 2$00, hạng tư 0$50 mỗi ve, muốn thêm sức khỏe khi bỏ hút dùng thêm thuốc sâm nhung cung bổ hoàn 2$00 một ve, uống 2 thứ nó lọc hết máu cả sinh máu mới, da thịt hồng hào không ai biết mình hút thuốc phiện, đã bì Pharmacie Tam-Tinh, M. TRẦN-ĐẮC-SỬ phố số điền 73 HANOI.

Có bán ở các đại-lý M. Văn Tiến phố Doumer 37 Haiphòng, Lê hoàn Hưng à Phanthiết, Hme. Võ thị Trang à Tuyhòa, M. Trần Cảnh à Quảng-ngãi (annam), M. Lê văn Nhuận rue Thị nghè 27 à Giadịnh, M. Ngô văn Thọ à Cầnđo, M. Trần hiệp Phát à Longxuyên (cochinchine), M. Nguyễn văn Bằng à Pakse, M. Đào Tấn Thakhek, Phạm thị Lộc à Vientiane (Laos), M. Hoàng Trọng 15 achier, Nguyễn văn Quế 67 rue praire à Phnompenh, của mỗi tỉnh một nhà đại-lý.

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT-SÁT-TRÙNG

Bổ-dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công-dụng độc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — *Già suy yếu, trẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở cữ dùng chống đỡ đa, man trở lại tươi đẹp.*

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHỮ

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN-HƯ — DI-TINH

CHUYÊN-TRỊ: Di-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh — Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mất hoa, tai ù, đầu nặng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng-mị vô vàn.... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ minh-tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất do quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau:

« .... Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây qui, « trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương pháp bào-chế Thái-« tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức « khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt « trong sạch và sát trừ được vi trùng lậu, giang mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ TINH BỔ THẬN:

« .... Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu « rất qui như SÂM một ông v. v... trị chứng đau thận di-tinh ».

NGỦ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N° 114 — Hàng-Bông — HANOI

Trong mùa viêm nhiệt, muốn tránh khỏi các chứng bịnh vặt, nên có sẵn trong mình một ve dầu Đại-Quang,

DẦU ĐẠI-QUANG

Mùi thơm dịu, không nóng gắt, rẻ tiền, công hiệu rất mau.

Dầu Đại-Quang hay khu phong, giải cảm, trừ tà uế, tránh khỏi các chứng bịnh thiên thời, gặp khi nhức đầu, đau bụng, ngạt mũi, chóng mặt, cảm mạo sương hàn, trúng phong, trúng thử, sốt, rét, hoặc say rượu, say sóng, xoa dầu nầy liền kiến hiệu ngay, có sẵn ve dầu Đại-Quang trong mình thì khỏi lo tật bịnh chí hết.

Ve lớn giá bán 0$20 — Ve nhỏ giá 0$10. Khắp các nơi trong cõi Đông-Pháp đều có đại-lý.

ĐẠI-QUANG-DƯỢC-PHÒNG

Tổng-cục tại CHOLON — Phân cục tại HANOI, 29, Phố Hàng-Ngang

Tiểu thuyết «Sư Đầu Quái Hiệp» đã ra số 6 đã biếu không xin Quí-Khách nhớ đón xem

Imprimerie TIẾNG-DÂN — HUẾ

Le Gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG

https://tieulun.hopto.org